TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2020/DS-ST
Ngày 05 tháng 10 năm 2020
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Chuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Trương Đức Lâm

2, Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần- Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/10/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-DS ngày 18/5/2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-DS ngày 03/9/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 Phan Đăng L, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Xuân Q- Giám đốc phòng giao dịch Hiệp Hòa- Ngân hàng TMCP ĐA chi nhánh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số 276 đường Hoàng Văn Th, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1985. Cư trú: Thôn XB, xã XC, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2020, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA do bà Vũ Xuân Q đại diện theo ủy quyền trình bày: Chị Hoàng Thị Th có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP ĐA- CN Bắc Giang – PGD Hiệp Hòa (gọi tắt là Ngân hàng), cụ thể chị Th có vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 18/05/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0132501401T14007 ngày 13/10/2014. Lãi suất vay là 8,5%/năm, thời hạn vay từ 13/10/2014 đến 13/10/2015, mục đích vay để chăn nuôi, phát triển kinh tế của gia đình. Phương thức thanh toán nợ vay : Trả nợ gốc và lãi trả góp hàng tháng . Biện pháp đảm bảo: Tín chấp. Trong quá trình vay, từ ngày vay đến ngày 05/10/2020, chị Hoàng Thị Th chỉ trả được tổng số tiền 12.670.000 đồng (trong đó tiền gốc là 11.296.925 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.373.077 đồng).

Bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ , tính đến ngày 05/10/2020, Bà Th còn nợ tổng số tiền 14.909.204 đồng (trong đó tiền gốc là 8.703.075 đồng, tiền lãi trong hạn là 326.923 đồng, tiền lãi quá hạn là 5.879.206 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị Hoàng Thị Th và chồng là anh Nguyễn Thanh V trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 05/10/2020 là: 14.909.204 đồng (trong đó: số tiền gốc là 8.703.075 đồng, tiền lãi trong hạn là 326.923 đồng, tiền lãi quá hạn là 5.879.206 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 06/10/2020 đến ngày chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Thanh V thực trả hết nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn là chị Hoàng Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời trình bày thể hiện trong hồ sơ, chị Th trình bày: Chị có làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA- Phòng Giao dịch huyện Hiệp Hòa số tiền 20.000.000 đồng, mục đích phát triển kinh tế gia đình. Hiện nay còn nợ số tiền gốc là 8.730.000 đồng và tiền lãi. Lý do chưa trả tiền cho Ngân hàng là do kinh tế gia đình khó khăn. Chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, chị đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng yêu cầu nhưng chị xin trả dần do hiện nay kinh tế gia đình đang rất khó khăn. Do điều kiện công việc, chị xin vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án như phiên họp hòa giải, phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Buộc chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Thanh V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm tính đến ngày 05/10/2020 là 14.909.204 đồng (trong đó số tiền gốc là 8.703.075 đồng, tiền lãi trong hạn là 326.923 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.879.206 đồng).

- Về án phí:

+ Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

+ Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn là chị Hoàng Thị Th đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự này.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng yêu cầu chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Thanh V trả tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/10/2020 là 14.909.204 đồng trong đó: số tiền gốc là 8.703.075 đồng, tiền lãi trong hạn là 326.923 đồng, tiền lãi quá hạn là 5.879.206 đồng. Các bên có giao kết bằng văn bản là Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 18/05/2014, xác định đây là hợp đồng tín dụng. Khi có tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết, xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng yêu cầu chị Th và anh V trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/10/2020 là 14.909.204 đồng (số tiền gốc: 8.703.075 đồng, tiền lãi trong hạn: 326.923 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.879.206 đồng) thì thấy: Theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn, bị đơn là chị Hoàng Thị Th và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở để xác định chị Th có vay của Ngân hàng số tiền gốc 20.000.000 đồng, hiện còn nợ Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/10/2020 là 14.909.204. Theo chị Th thì mục đích vay tiền là để phát triển kinh tế gia đình. Anh V và chị Th là vợ chồng, theo quy định tại

Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình thì anh V phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do chị Th thực hiện. Việc chị Th và anh V không thanh toán nợ cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng tín dụng Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 18/05/2014 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu chị Th và anh V thanh toán nợ gốc và lãi ở trên là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[5]- Về án phí:

- Chị Th và anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Thanh V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm tính đến ngày 05/10/2020 là 14.909.204 đồng (trong đó số tiền gốc là 8.703.075 đồng, tiền lãi trong hạn là 326.923 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.879.206 đồng).

2. Về án phí:

- Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Thanh V phải chịu 745.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 360.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0003774 ngày 18/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày 05/10/2020, người phải thi hành án tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước

nhận nợ ngày 18/5/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Chuyền